

## THÔNG BÁO

### Các chế độ, chính sách cho sinh viên học kỳ I, 2017-2018

Các chế độ, chính sách cho sinh viên trong học kỳ I, 2017-2018 bao gồm:

#### 1. Miễn, giảm học phí:

Đối tượng:

- Con Liệt sĩ, con Thương binh/bệnh binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, ...
- Người **dân tộc thiểu số** thuộc **hộ nghèo/cận nghèo** năm 2017.
- Người **dân tộc rất ít người/dân tộc ít người ở vùng đặc biệt khó khăn**.
- Con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.
- Một số đối tượng khác.

Để xem chi tiết thông tin về đối tượng, hồ sơ miễn giảm học phí, quy định chi tiết, xin xem trong thông báo về việc thực hiện chế độ miễn giảm học phí cho sinh viên (đính kèm).

Ngày nộp hồ sơ: **25-27/9/2017**.

Chú ý: các sinh viên nằm trong danh sách được bảo lưu hồ sơ miễn/giảm học phí học kỳ I, 2017-2018 không cần nộp bổ sung hồ sơ

#### 2. Trợ cấp xã hội

Đối tượng: sinh viên đại học chính quy, cao đẳng chính quy thuộc:

- **Hộ nghèo** năm 2017 (200.000đ/tháng x 5 tháng).
- **Dân tộc thiểu số** ở vùng cao (140.000đ/tháng x 6 tháng)

Nộp đơn xin hưởng chế độ trợ cấp xã hội (theo mẫu đính kèm).

Ngày nộp hồ sơ: **25-27/9/2017**.

Chú ý: các sinh viên nằm trong danh sách được bảo lưu hồ sơ DTVC, HN2017 không cần nộp bổ sung hồ sơ.

#### 3. Hỗ trợ chi phí học tập

Đối tượng: Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo thi đỗ vào đại học, cao đẳng chính quy (không áp dụng cho các đối tượng: cử tuyển, dự bị đại học, 30a, tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển,...)

Mức hỗ trợ: 60% mức lương cơ bản x 5 tháng/học kỳ

Hồ sơ bao gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu), bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo/cận nghèo, bản sao giấy khai sinh.

Ngày nộp hồ sơ: **25-27/9/2017**

#### 4. Học bổng Khuyến khích học tập

Học bổng KKHT học kỳ I, năm học 2017-2018 sẽ được xét và phát trong học kỳ II, năm học 2017-2018 (sau khi có điểm thi lần 1, học kỳ I, năm học 2017-2018).

Sinh viên theo dõi bảng tin hoặc website để biết danh sách nhận học bổng KKHT.

#### 5. Các học bổng khác dành cho sinh viên

Ngoài học bổng KKHT, Nhà trường phối hợp cùng một số tổ chức/cá nhân để trao học bổng khác cho sinh viên. Sinh viên theo dõi bảng tin hoặc website của Trường. Nhà trường sẽ có thông báo tiêu chí, hồ sơ đăng ký nhận học bổng tương ứng với từng học bổng riêng.

Ngoài ra, sinh viên có thể nộp đơn xin học bổng dành cho đối tượng sinh viên khó khăn vươn lên học tập (theo mẫu) để xây dựng ngân hàng hồ sơ sinh viên khó khăn. Nhà trường sẽ lựa chọn sinh viên nhận học bổng dành cho sinh viên khó khăn trong các hồ sơ đăng ký và ngân hàng hồ sơ.

Ngày nộp hồ sơ: **25-27/9/2017**

#### 6. Trợ cấp khó khăn cho sinh viên

Đối với các sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác, có nhu cầu được trợ giúp đặc biệt từ Nhà trường để có thể tiếp tục học tập, đề nghị làm đơn, gửi về Phòng QLSV.

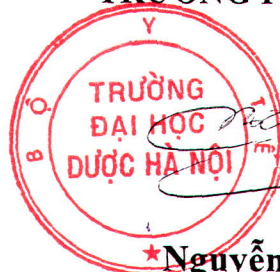
#### 7. Một số lưu ý:

- Các chế độ, chính sách là riêng biệt, sinh viên cần làm hồ sơ cho từng chế độ, chính sách.
- Các sinh viên được bảo lưu hồ sơ chế độ, chính sách cho học kỳ I, năm học 2017-2018 không cần tiếp tục nộp bổ sung hồ sơ.
- Yêu cầu sinh viên đăng ký bangtinhup theo hướng dẫn để kịp thời nhận thông báo từ Nhà trường.
- Lớp trưởng các lớp thông báo đến tất cả sinh viên trong lớp để biết và thực hiện kịp thời.

#### Nơi nhận:

- Các lớp SV;
- PHT PT, QL, ĐH (để báo cáo);
- PHT Đinh Thị Thanh Hải (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLSV.

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG QLSV**



**★ Nguyễn Thái An**

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC BẢO LƯU HỒ SƠ TRỢ CẤP XÃ HỘI**

**Học kỳ I, năm học 2017 - 2018**

(Kèm theo Thông báo số 253 /TB-DHN ngày 12 tháng 9 năm 2017)

| TT | Mã SV   | Họ tên               | Lớp   | Đối tượng | Ghi chú |
|----|---------|----------------------|-------|-----------|---------|
| 1  | 1201602 | Bùi Thị Phương Thủy  | P1K69 | DTVC      |         |
| 2  | 1301063 | Lương Thị Duyên      | P1K68 | DTVC      |         |
| 3  | 1301107 | Ma Thị Thu Hà        | O1K68 | DTVC      |         |
| 4  | 1301208 | Hoàng Thu Hường      | P1K68 | DTVC      |         |
| 5  | 1301307 | Nguyễn Thị Dung      | M1K68 | DTVC      |         |
| 6  | 1301353 | Phạm Như Quỳnh       | O1K68 | DTVC      |         |
| 7  | 1301402 | Vũ Thị Thủy          | O1K68 | DTVC      |         |
| 8  | 1301403 | Vũ Thị Thanh Thủy    | P1K68 | DTVC      |         |
| 9  | 1401251 | Đàm Thúy Hòa         | P1K69 | DTVC      |         |
| 10 | 1401268 | Hà Thị Huệ           | P1K69 | DTVC      |         |
| 11 | 1401283 | Hoàng Khánh Huyền    | P1K69 | DTVC      |         |
| 12 | 1401421 | Nông Thị Nga         | Q1K69 | DTVC      |         |
| 13 | 1401458 | Tần Thị Nhung        | P1K69 | DTVC      |         |
| 14 | 1401540 | Tho Thanh Tâm        | Q1K69 | DTVC      |         |
| 15 | 1401551 | Bế Ngọc Thành        | Q1K69 | DTVC      |         |
| 16 | 1401654 | Lò Thị Tuấn          | P1K69 | DTVC      |         |
| 17 | 1401679 | Trần Thảo Vân        | N2K69 | DTVC      |         |
| 18 | 1501154 | Ngô Kim Hiền         | A6K70 | DTVC      |         |
| 19 | 1501171 | Hoàng Minh Hiếu      | A5K70 | DTVC      |         |
| 20 | 1501327 | Hoàng Thị Men        | A3K70 | DTVC      |         |
| 21 | 1501452 | Lã Thị Thao          | A5K70 | DTVC      |         |
| 22 | 1501559 | Cùng Thanh Xuân.     | A6K70 | DTVC      |         |
| 23 | 1501561 | Lương Thị Phụng Xuân | A5K70 | DTVC      |         |
| 24 | 1601086 | Đàm Việt Chi         | A1K71 | DTVC      |         |
| 25 | 1001085 | Hà Thị Thu Dương     | P1K68 | HN2017    |         |
| 26 | 1301041 | Mai Thế Công         | P1K68 | HN2017    |         |
| 27 | 1301072 | Hoàng Thị Dưỡng      | P1K68 | HN2017    |         |
| 28 | 1301122 | Bùi Phương Hạnh      | N2K68 | HN2017    |         |
| 29 | 1301159 | Nguyễn Thị Hoà       | M2K68 | HN2017    |         |
| 30 | 1301266 | Vừ A Ma              | P1K68 | HN2017    |         |
| 31 | 1301330 | Nguyễn Hữu Phương    | O1K68 | HN2017    |         |
| 32 | 1301465 | Nguyễn Đắc Tú        | O1K68 | HN2017    |         |
| 33 | 1401021 | Hoàng Thị Vân Anh    | N1K69 | HN2017    |         |
| 34 | 1401208 | Nguyễn Thị Thu Hiền  | N1K69 | HN2017    |         |
| 35 | 1401252 | Hoàng Thị Hòa        | P1K69 | HN2017    |         |
| 36 | 1401290 | Phạm Thị Huyền       | M2K69 | HN2017    |         |
| 37 | 1401396 | Hoàng Thị Mai        | P1K69 | HN2017    |         |
| 38 | 1401519 | Xa Thị Hương Quỳnh   | M2K69 | HN2017    |         |
| 39 | 1401693 | Lý Thị Xuân          | P1K69 | HN2017    |         |

|    |         |                      |       |        |  |
|----|---------|----------------------|-------|--------|--|
| 40 | 1401700 | Ngô Thị Hải Yến      | M1K69 | HN2017 |  |
| 41 | 1501041 | Nguyễn Thị ánh       | A5K70 | HN2017 |  |
| 42 | 1501110 | Trần Thị Dung        | A1K70 | HN2017 |  |
| 43 | 1501111 | Đặng Văn Dũng        | A5K70 | HN2017 |  |
| 44 | 1501162 | Trần Thị Hiền        | A2K70 | HN2017 |  |
| 45 | 1501196 | Nguyễn Thị Huệ       | A3K70 | HN2017 |  |
| 46 | 1501280 | Nguyễn Thị Linh      | A5K70 | HN2017 |  |
| 47 | 1501338 | Đỗ Thị Phương Nga    | A1K70 | HN2017 |  |
| 48 | 1501341 | Nguyễn Thị Thanh Nga | A3K70 | HN2017 |  |
| 49 | 1501361 | Nguyễn Thị Nguyên    | A5K70 | HN2017 |  |
| 50 | 1501365 | Nguyễn Thị Nhật      | A2K70 | HN2017 |  |
| 51 | 1501545 | Phạm Thị Vân         | A1K70 | HN2017 |  |
| 52 | 1503101 | Hoàng Thị Hồng Nhung | D1K6  | HN2017 |  |
| 53 | 1601153 | Nguyễn Nguyệt Dương  | A3K71 | HN2017 |  |
| 54 | 1601288 | Ngô Thu Hoài         | A6K71 | HN2017 |  |
| 55 | 1603048 | Nguyễn Thị Hà        | D1K7  | HN2017 |  |
| 56 | 1603097 | Hoàng Thị Ngọc Huyền | D1K7  | HN2017 |  |

*Danh sách bao gồm 56 sinh viên, sắp xếp theo thứ tự đối tượng, Mã sinh viên.*

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC BẢO LƯU HỒ SƠ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**

**Học kỳ I, năm học 2017 - 2018**

*(Kèm theo Thông báo số 253 /TB-DHN ngày 12 tháng 9 năm 2017)*

| TT | Mã SV   | Họ tên             | Lớp   | Đối tượng      | Ghi chú |
|----|---------|--------------------|-------|----------------|---------|
| 1  | 1401014 | Đinh Hoài Anh      | P1K69 | DT Mường - HCN |         |
| 2  | 1401283 | Hoàng Khánh Huyền  | P1K69 | DT Tây - HCN   |         |
| 3  | 1401519 | Xa Thị Hương Quỳnh | M2K69 | DT Mường - HN  |         |
| 4  | 1501154 | Ngô Kim Hiền       | A6K70 | DT Hoa - HN    |         |
| 5  | 1501183 | Tào Tiến Hoàn      | A2K70 | DT Hoa - HCN   |         |
| 6  | 1501452 | Lã Thị Thao        | A5K70 | DT Tây - HN    |         |
| 7  | 1601072 | Hoàng Thạch Bảo    | A3K71 | DT Tây - HCN   |         |
| 8  | 1601086 | Đàm Việt Chi       | A1K71 | DT Nùng - HN   |         |
| 9  | 1601488 | Lộc Thị Khánh Ly   | A5K71 | DT Tây - HCN   |         |

*Danh sách có 09 sinh viên, xếp theo thứ tự Mã sinh viên.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN HƯỞNG CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP XÃ HỘI**

*Kính gửi:*      **Ban giám hiệu trường Đại học Dược Hà Nội**

Tên tôi là (*chữ in hoa*): ..... Mã SV: .....

Dân tộc: ..... Lớp/khóa: .....

Hộ khẩu thường trú (*ghi rõ thôn/xóm/tổ, xã/phường, quận/huyện, tỉnh/TP*): .....

Số điện thoại (<sup>○</sup>): ..... Email: .....

Thuộc đối tượng (*dân tộc vùng cao/hộ nghèo năm...*): .....

Tôi làm đơn này kính mong Nhà trường cấp trợ cấp xã hội cho tôi.

Các giấy tờ được gửi kèm theo đơn này:

**Đối tượng DTVC**

☐ Giấy chứng nhận đối tượng dân tộc vùng cao hoặc bản sao công chứng sổ hộ khẩu

☐ Bản sao Giấy khai sinh

☐ Sổ quyết định công nhận là xã/huyện vùng cao:  
(*không cần nộp quyết định, chỉ cần ghi số QĐ, ngày ban hành*):

Số QĐ: .....

QĐ ban hành ngày: .....

**Đối tượng Hộ nghèo năm 2017**

☐ Bản sao giấy chứng nhận Hộ nghèo 2017

Hà Nội, ngày      tháng      năm 20

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(*Ký, ghi rõ họ tên*)

☐

Phòng QLSV nhận đơn của SV ngày: ..... Người nhận: .....

Ghi chú: .....



**BIÊN NHẬN GIẤY TỜ (*phần giao cho Sinh viên giữ*)**

☐

(*Sinh viên ghi đầy đủ các thông tin dưới đây*)

Mã SV: ..... Họ tên: .....

Dân tộc: ..... HKTT: .....

Đối tượng: ..... Ghi chú: .....

Mẫu đơn có thể download tại  
<http://tinyurl.com/qlsvhup>  
mục "mẫu đơn, giấy tờ"

Hà Nội, ngày      tháng      năm 20

**PHÒNG QUẢN LÝ SINH VIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**  
(Dùng cho sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: **Trường Đại học Dược Hà Nội**

Họ và tên (chữ in hoa): ..... Dân tộc: .....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh (tỉnh): .....

Lớp: ..... Khóa: ..... Ngành: Dược

Mã sinh viên: .....

Thuộc đối tượng: Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo năm .....

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 20  
**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phòng QLSV nhận đơn của SV ngày: ..... Người nhận: .....

Ghi chú: .....



**BIÊN NHẬN GIẤY TỜ (phân giao cho Sinh viên giữ)**

(Sinh viên ghi đầy đủ các thông tin dưới đây)

Mã SV: ..... Họ tên: .....

Dân tộc: ..... HKTT: .....

Đối tượng: ..... Ghi chú: .....

Mẫu đơn có thể download tại  
<http://tinyurl.com/qlsvhup>  
mục “mẫu đơn, giấy tờ”

Hà Nội, ngày      tháng      năm 20  
**PHÒNG QUẢN LÝ SINH VIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN KHAI HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH**  
(đăng ký học bổng dành cho SVKK)

**Kính gửi:** UBND xã/phường .....  
Trường Đại học Dược Hà Nội

Tên tôi là: ..... SĐT: .....

Mã sinh viên: ..... Lớp/khóa: ..... trường Đại học Dược Hà Nội

Số CMND: ..... cấp ngày: ..... tại: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Tôi làm đơn này mong UBND xã/phường xác nhận hoàn cảnh gia đình cho tôi để hoàn thiện hồ sơ học bổng cho sinh viên khó khăn, cụ thể như sau:

**1. Kết quả rèn luyện, học tập (thang điểm 4)**

| Năm thứ | Năm học | Lớp / khóa | Điểm TBCL1 | Điểm TBC cao nhất | Khen thưởng / kỷ luật |
|---------|---------|------------|------------|-------------------|-----------------------|
| 1       | 20 - 20 |            |            |                   |                       |
| 2       | 20 - 20 |            |            |                   |                       |
| 3       | 20 - 20 |            |            |                   |                       |
| 4       | 20 - 20 |            |            |                   |                       |

Thành tích đặc biệt khác: .....  
.....  
.....  
.....

**2. Các học bổng đã được nhận:**

| TT | Năm học | Tên học bổng | Mức học bổng |
|----|---------|--------------|--------------|
| 1  | 20 - 20 |              |              |
| 2  | 20 - 20 |              |              |
| 3  | 20 - 20 |              |              |
| 4  | 20 - 20 |              |              |
| 5  | 20 - 20 |              |              |

**3. Thành phần gia đình:**

- **Họ và tên Bố:** ..... Năm sinh: .....  
Số điện thoại: ..... Nghề nghiệp: .....  
Nơi công tác: .....
- **Họ và tên Mẹ:** ..... Năm sinh: .....  
Số điện thoại: ..... Nghề nghiệp: .....  
Nơi công tác: .....

Lưu ý: Sinh viên có thể viết tay hoặc đánh máy theo mẫu đơn này. Nhà trường ưu tiên các đơn có xác nhận UBND xã/phường.  
Mẫu đơn có thể download tại <http://tinyurl.com/qisvhup> mục "mẫu đơn, giấy tờ"

- Anh, chị em ruột (họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác): .....

[illegible]

- **Vợ/chồng** (họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác): .....

.....

.....

**3. Thuộc đối tượng ưu tiên:** (hộ nghèo/cận nghèo năm....., bãi ngang, khó khăn...)

.....

.....

#### 4. Hoàn cảnh gia đình:

This image shows a single sheet of white paper with horizontal blue or grey ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

(Gửi kèm đơn này hoặc qua email: [qlsvdhd@gmail.com](mailto:qlsvdhd@gmail.com) 02 ảnh chụp ngôi nhà gia đình đang sinh sống. Khi gửi, ghi rõ mã SV, họ tên người gửi).

Xác nhận của UBND xã/phường ..... , ngày      tháng      năm  
**Người làm đơn**